TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **196**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ -TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Đông;

+ Ông Lê Minh Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2024, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 21A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: anh Thái Hàn L, sinh năm 1999; địa chỉ: 645/9 đường P, phường H thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Thái Hàn L kết hôn vào ngày 20/7/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân của hai chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vã, đánh đập, chồng tôi ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay chúng tôi không còn quan tâm gì nhau, cuộc sống ai người đó lo liệu. Tôi và anh L đã sống ly thân đến nay đã hơn 09 tháng. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Thái Hàn L.

* Về con chung:

Quá trình chung sống thì tôi và anh L có 01 con chung là Thái Trương Gia K, sinh ngày 10/5/2022. Khi ly hôn tôi xin nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến khi đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Thái Hàn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Thái Hàn L vắng mặt không có lý do nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết đinh đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị Trương Thị D được ly hôn với anh Thái Hàn L; Về con chung: giao cháu Thái Trương Gia K, sinh ngày 10/5/2022 cho chị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị D không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung chị D không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị D và anh Thái Hàn L tranh chấp ly hôn và nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay, anh L có hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị D và anh Thái Hàn L kết hôn vào ngày 20/7/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị D, anh L thì thấy: trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh L không có trách nhiệm với vợ con. Hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn chín tháng nên tình cảm vợ chồng không còn, chị D không thể tiếp tục chung sống với anh L nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, anh L không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặc khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn 9 tháng cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho cho chị D được ly hôn với anh Thái Hàn L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị D, anh L có 01 con chung, tên là: Thái Trương Gia K, sinh ngày 10/5/2022. Nguyện vọng của chị D sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành, chị D không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị D thì thấy: Từ khi ly thân đến nay, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị D có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định. Hiện nay, cháu K đang có cuộc sống ổn định cùng với mẹ và được chị D chăm sóc, giáo dục chu đáo, đảm bảo phát triển về mọi mặt. Theo trình bày của chị D, anh L hiện nay đang đi làm ăn xa, nếu giao con cho anh L thì sẽ không đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục cháu K. Mặt khác, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng anh L không đến Tòa để trình bày nguyện vọng nuôi con của mình. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao cháu K cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị D không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị D về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* đối với anh Thái Hàn L.

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho chị Trương Thị D được ly hôn với anh Thái Hàn L.

- ***Về con chung***: Giao cháu Thái Trương Gia K, sinh ngày 10/5/2022 cho chị Trương Thị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị D không yêu cầu anh Thái Hàn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) chị Trương Thị D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001276, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị D đã nộp đủ án phí DS-ST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-7-2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Phú, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bích Ân